|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**Số: /BC-UBTVQH14 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |
| DỰ THẢO 15-3-2017 |

**BÁO CÁO**

**giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật quản lý ngoại thương**

Tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội đã thảo luận tại tổ và hội trường về dự án Luật quản lý ngoại thương. Đa số ý kiến đại biểu Quốc hội tán thành với Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Kinh tế và nhất trí với nội dung cơ bản của dự án Luật do Chính phủ trình, đồng thời, đóng góp nhiều ý kiến cho dự án Luật. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo Cơ quan chủ trì thẩm tra, Cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật gồm 8 Chương và 117 điều, trong đó thêm hai điều, gộp hai điều thành một điều và bổ sung một số điểm, khoản và gửi xin ý kiến các Đoàn đại biểu Quốc hội. Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo Quốc hội như sau:

**I. Những vấn đề chung**

*Có ý kiến đề nghị thay vì ban hành luật mới nên tập trung nghiên cứu, đánh giá để sửa đổi toàn diện Luật thương mại, đưa nội dung dự án Luật này thành một chương của Luật thương mại và bổ sung một số nội dung về quản lý nhà nước về ngoại thương để đáp ứng yêu cầu thực tế hiện nay.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Dự án Luật này chỉ quy định nguyên tắc, thẩm quyền áp dụng các biện pháp quản lý nhà nước về ngoại thương; các quyền, nghĩa vụ mà thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu phải thực hiện với Nhà nước; phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước về ngoại thương, không điều chỉnh các hoạt động ngoại thương giữa thương nhân với thương nhân. Luật thương mại điều chỉnh hoạt động ngoại thương giữa thương nhân với thương nhân, các nội dung cơ bản liên quan đến hoạt động ngoại thương của thương nhân, các nội dung cơ bản liên quan đến hợp đồng ngoại thương về mua bán hàng hóa quốc tế. Do vậy, việc xây dựng Luật quản lý ngoại thương không ảnh hưởng đến nội dung, kết cấu của Luật thương mại. Dự án Luật chỉ có tác động là bãi bỏ 3 khoản và 8 điều trong tổng số 324 điều và 1024 khoản của Luật thương mại.

*Có ý kiến đề nghị không cần xây dựng dự án Luật này mà nên sửa đổi, bổ sung các luật: Luật thương mại, Luật doanh nghiệp, Luật hải quan, Luật đầu tư.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: dự án Luật quy định việc áp dụng các biện pháp quản lý, phát triển ngoại thương và giải quyết tranh chấp về việc áp dụng các biện pháp quản lý ngoại thương đó của cơ quan quản lý nhà nước, thương nhân và tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động ngoại thương, khác với các luật nêu trên, cụ thể như Luật doanh nghiệp quy định việc tổ chức và các hoạt động có liên quan đến doanh nghiệp; Luật đầu tư quy định hoạt động đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư và tổ chức, cá nhân; Luật hải quan quy định quản lý nhà nước về hải quan đối với hàng hóa được xuất khẩu, nhập khẩu, về tổ chức và hoạt động của Hải quan…, do đó, không thể sửa đổi các luật nêu trên để thay thế cho Luật quản lý ngoại thương.

*Có ý kiến đề nghị nghiên cứu để bảo đảm sự phù hợp của dự án Luật này với các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên, nhất là trong điều kiện nước ta đang gia nhập các hiệp định thương mại thế hệ mới.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, rà soát dự thảo Luật bảo đảm sự phù hợp với các điều ước quốc tế và các hiệp định thương mại mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

*Có ý kiến cho rằng việc luật hóa 3 Pháp lệnh là cần thiết, phù hợp với Hiến pháp và các luật mới ban hành về đầu tư kinh doanh nhưng hồ sơ dự án Luật thiếu nội dung tổng kết đánh giá thực hiện 3 Pháp lệnh trên.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung Báo cáo tổng kết 3 Pháp lệnh vào dự án Luật.

**II. Một số nội dung cụ thể**

**1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)**

*Đa số ý kiến nhất trí với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật. Có ý kiến đề nghị đưa dịch vụ vào phạm vi điều chỉnh để bảo đảm điều chỉnh toàn diện hoạt động ngoại thương. Có ý kiến đề nghị nên quy định trong Luật này một số nguyên tắc quản lý chung cho cả hàng hóa và dịch vụ.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Do tính chất đặc thù của dịch vụ, việc xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ được thực hiện thông qua 2 phương thức: *Một là*, cung cấp qua biên giới, trong đó, nhà cung cấp dịch vụ và người sử dụng dịch vụ không gặp nhau[[1]](#footnote-2); *Hai là*, tiêu dùng ngoài lãnh thổ, trong đó người sử dụng dịch vụ phải đi ra nước ngoài để tiếp cận dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ[[2]](#footnote-3). Hiện nay, Việt Nam và nhiều nước khác sử dụng các biện pháp sau biên giới để quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ và các biện pháp này đều được cụ thể hóa trong các luật chuyên ngành. Do vậy, Ủy ban thường vụ Quốc hội xin Quốc hội cho giữ như quy định của dự thảo Luật.

 *Có ý kiến cho rằng phạm vi điều chỉnh bao gồm giải quyết tranh chấp trong các hoạt động ngoại thương hàng hóa là rất rộng, đề nghị chỉ quy định việc giải quyết tranh chấp về biện pháp quản lý nhà nước về ngoại thương.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, quy định giải quyết tranh chấp về áp dụng các biện pháp quản lý nhà nước về ngoại thương tại Điều 1 và đồng thời chỉnh lý tên Chương VII tương ứng phù hợp với tranh chấp phát sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật.

**2. Về trách nhiệm quản lý nhà nước về ngoại thương (Điều 7)**

*Đa số ý kiến đề nghị quy định về thẩm quyền của Bộ Công Thương theo hướng minh bạch, có cơ chế kiểm soát, giám sát; rà soát quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương để đảm bảo không trái với quy định về chức năng, nhiệm vụ của bộ. Có ý kiến đề nghị làm rõ trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, ngành có liên quan; xác định vai trò, vị trí, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về ngoại thương cho chính quyền địa phương.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh lý các nội dung này tại Điều 7 của dự thảo Luật theo hướng quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ Công Thương chủ trì, chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong thực hiện quản lý nhà nước về ngoại thương; quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương và làm rõ việc phân cấp cho chính quyền địa phương liên quan đến một số lĩnh vực như quy định về cơ chế điều hành hoạt động thương mại biên giới (Điều 55), về phát triển ngoại thương (Chương VI).

*Có ý kiến đề nghị bổ sung một khoản quy định về trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ tại Điều 7 do dự thảo Luật có nhiều điều quy định trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Dự thảo Luật có 10 điều, khoản quy định liên quan đến trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ[[3]](#footnote-4). Các điều, khoản này được xây dựng theo kết cấu gồm biện pháp, nguyên tắc áp dụng, thẩm quyền. Theo đó, các điều, khoản liên quan đến thẩm quyền đã phân định rõ trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ trong áp dụng các biện pháp quản lý ngoại thương. Trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ quy định trong dự thảo Luật là cụ thể, mang tính chuyên ngành, liên quan đến từng nội dung quản lý hoạt động ngoại thương quy định trong các điều, khoản nêu trên. Do vậy, việc xây dựng một khoản riêng quy định trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ sẽ ảnh hưởng đến bố cục, kết cấu của dự thảo Luật và sự đồng bộ của từng nội dung cụ thể, tạo ra sự tách biệt giữa thẩm quyền và nguyên tắc áp dụng, trường hợp áp dụng, đối tượng chịu tác động của các biện pháp. Vì vậy, Ủy ban thường vụ Quốc hội xin Quốc hội cho giữ như quy định của dự thảo Luật.

*Có ý kiến cho rằng Ủy ban nhân dân tỉnh phải chấp hành theo chính sách về ngoại thương của các bộ, ngành.*

 Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh lý tại khoản 4 Điều 7 dự thảo Luật.

*Có ý kiến đề nghị nên nghiên cứu đưa các nguyên tắc quản lý nhà nước và thẩm quyền quản lý nhà nước quy định tại các điều khác vào quy định tại Điều 7 về trách nhiệm quản lý nhà nước về ngoại thương. Có ý kiến đề nghị quy định một chương riêng về quản lý nhà nước về ngoại thương.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Các nguyên tắc quản lý nhà nước và thẩm quyền của từng biện pháp hoặc nhóm biện pháp quản lý nhà nước là khác nhau trong thực hiện cũng như theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc quy định một chương riêng về quản lý nhà nước là không cần thiết do Điều 7 của dự thảo Luật đã đáp ứng yêu cầu phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về ngoại thương.

**3. Về hành vi bị cấm trong quản lý ngoại thương**

*Có ý kiến đề nghị bổ sung điều cấm trong hoạt động ngoại thương nhằm tạo cơ sở pháp lý để giải quyết vi phạm liên quan đến nhiều chủ thể.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung một điều mới quy định hành vi bị cấm trong quản lý ngoại thương tại dự thảo Luật (Điều 8).

 **4. Về cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu (Điều 10 và Điều 11)**

*Có ý kiến đề nghị quy định Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, nhập khẩu ngay trong Luật. Có ý kiến đề nghị giao Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu. Một số ý kiến đề nghị thẩm quyền cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu giao Bộ Công Thương để đảm bảo xử lý nhanh, kịp thời đối với những trường hợp có vi phạm trong hoạt động ngoại thương.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Dự thảo Luật quy định nguyên tắc, tiêu chí xác định hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu (Điều 10) bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế, theo đó Danh mục này phù hợp với các nguyên tắc quy định tại Điều XX Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT).[[4]](#footnote-5) Trên cơ sở các tiêu chí, nguyên tắc áp dụng, dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu (Điều 11), bảo vệ lợi ích quốc gia trên các lĩnh vực như quốc phòng, an ninh, sức khỏe, môi trường, thuần phong mỹ tục, an ninh lương thực, cổ vật… Ngoài ra, Danh mục này còn được các đối tác thương mại của Việt Nam, các nước thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) theo dõi sát sao để bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chí của điều ước quốc tế. Do vậy, Ủy ban thường vụ Quốc hội xin Quốc hội giữ như quy định tại dự thảo Luật.

*Có ý kiến cho rằng Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu giao cho Chính phủ quy định, nhưng trong một số trường hợp để phục vụ cho mục đích đặc dụng, bảo hành, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm... thì giao cho Thủ tướng Chính phủ có quyền cho phép xuất khẩu, nhập khẩu.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ về nội dung này đã được quy định trong các pháp luật về thương mại, hóa chất, dược[[5]](#footnote-6). Việc cho phép Thủ tướng Chính phủ quyết định xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu vì các mục đích công cộng (không vì mục đích thương mại thông thường) đã thực hiện từ năm 2006 đến nay và không có vấn đề phát sinh.

*Có ý kiến đề nghị tách riêng nguyên tắc áp dụng cấm xuất khẩu và nguyên tắc áp dụng cấm nhập khẩu.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh lý theo hướng quy định nguyên tắc áp dụng đối với biện pháp cấm nhập khẩu (khoản 1 Điều 10) và nguyên tắc áp dụng đối với biện pháp cấm xuất khẩu (khoản 2 Điều 10).

*Một số ý kiến đề nghị xem xét lại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 liên quan đến thẩm quyền của Chính phủ quy định chi tiết Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành vì không phù hợp với thứ bậc thẩm quyền trong tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước cũng như quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu,bỏquy định nàyđể tránh quy định lặp lại, do nội dung này được viện dẫn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 và khoản 1 Điều 26 Luật hải quan[[6]](#footnote-7).

*Có ý kiến đề nghị rà soát quy định về các trường hợp ngoại lệ tại Điều 11.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, gộp Điều 10 và Điều 11 thành một điều (Điều 11) tại dự thảo Luật để thống nhất quy định về biện pháp cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.

**5. Về tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu (Điều 12 đến Điều 15)**

*Nhiều ý kiến cho rằng thẩm quyền áp dụng tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu hàng hóa nên giao Thủ tướng Chính phủ. Có ý kiến đề nghị phân cấp cho Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định việc tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu hàng hóa*.

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu là một biện pháp kiểm soát trong hoạt động ngoại thương trong một thời điểm nhất định và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định đối với hàng hóa thuộc trường hợp phải kiểm soát khẩn cấp (tạm ngừng chỉ là một trong những biện pháp quản lý ngoại thương áp dụng trong trường hợp khẩn cấp) hoặc hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại một thời điểm nhất định thuộc các trường hợp cấm theo quy định tại Điều 10 dự thảo Luật. Đối với việc tạm ngừng trong trường hợp kiểm soát khẩn cấp, việc tạm ngừng sẽ được thực hiện theo quy định về biện pháp khẩn cấp. Đối với trường hợp còn lại, sau khi các thuộc tính thuộc các trường hợp cấm không còn, biện pháp tạm ngừng sẽ được dỡ bỏ (khoản 3 Điều 13). Như vậy, biện pháp quản lý này sẽ được áp dụng phụ thuộc vào thời điểm (hàng hóa liên quan phát sinh rủi ro/nhạy cảm trong một vài thời điểm nhất định như sản phẩm ô tô bị lỗi phanh, lô hàng hóa thực phẩm có chứa chất độc bị cảnh báo gây ung thư...) chứ không phải là tính chất của hàng hóa (ví dụ như rác thải điện tử, hóa chất độc Bảng 1...). Do có tính thời điểm nên việc áp dụng biện pháp tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu phải được quyết định theo một quy trình nhanh chóng, kịp thời bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích người tiêu dùng. Mặt khác, khi áp dụng biện pháp này vẫn phải đảm bảo các nguyên tắc quy định tại Điều 10 và phải tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và phải chịu sự giám sát chặt chẽ của tất cả các bên tham gia điều ước quốc tế đó. Do vậy, để bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, kịp thời trong điều hành,Ủy ban thường vụ Quốc hội xin Quốc hội giữ như quy định tại dự thảo Luật.

*Một số ý kiến đề nghị quy định rõ nguyên tắc, cơ chế về tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; đối tượng, phương thức, thời gian giải quyết cho từng đối tượng như đối với hàng hóa mau hỏng, hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, đồng thời, quy định xử lý khi hàng hóa hư hỏng và tổn thất. Có ý kiến đề nghị cần làm rõ quy định tại khoản 3 Điều 13 để tránh áp dụng tùy tiện.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bỏ quy định áp dụng theo chỉ đạo, điều hành của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời làm rõ các nguyên tắc về hàng hóa áp dụng, thời gian áp dụng tại khoản 2 và khoản 3 Điều 13 của dự thảo Luật.

*Một số ý kiến đề nghị thẩm quyền tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu hàng hóa nông sản, sản phẩm chuyên ngành nên giữ nguyên như quy định của pháp luật hiện hành, giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như Luật thú y, Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, trên cơ sở Điều 61 Luật thú y quy định giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu trong một số trường hợp[[7]](#footnote-8); Điều 35Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật giao Chính phủ quy định tạm ngừng xuất khẩu, nhập khẩu[[8]](#footnote-9), chỉnh lý khoản 1 Điều 14 của dự thảo Luật về thẩm quyền áp dụng, quy định “trừ trường hợp pháp luật về thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật có quy định khác*.*” nhằm bảo đảm sự thống nhất với Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật thú y.

*Có ý kiến đề nghị quy định theo hướng các bộ, ngành chuyên môn chủ động đề xuất hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu với Bộ Công Thương, để Bộ Công Thương quyết định sau khi xem xét và đối chiếu với các điều ước quốc tế; nếu chậm trễ thì các bộ này chịu trách nhiệm.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung quy định theo hướng trên cơ sở lấy ý kiến hoặc có ý kiến đề xuất của các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định việc tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu hàng hóa và chịu trách nhiệm về quyết định của mình tại khoản 1 Điều 14 của dự thảo Luật.

*Có ý kiến đề nghị rà soát quy định về các trường hợp ngoại lệ tại Điều 15 nhằm tránh tạo cách hiểu quy định không minh bạch, hạn chế quyền tự do kinh doanh.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, quy định theo hướng hàng hóa áp dụng biện pháp tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu có các thuộc tính tại thời điểm xem xét tương tự như hàng hóa áp dụng biện pháp cấm nên các trường hợp ngoại lệ được xem xét cho phép xuất khẩu, nhập khẩu cũng tương ứng với trường hợp ngoại lệ đối với biện pháp cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.

**6. Về hạn ngạch (Điều 18 đến Điều 20)**

*Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định các nguyên tắc áp dụng cụ thể, minh bạch, thống nhất và phù hợp với nguyên tắc chung quy định tại Điều XX Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT). Có ý kiến đề nghị cần có quy định nguyên tắc thống nhất của các bộ, ngành trong việc thực hiện hạn ngạch; đề nghị quy định rõ quy trình và chế tài đối với việc quyết định hạn ngạch xuất khẩu và nhập khẩu gắn với trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương và những người tham mưu đề xuất, tránh lặp lại thẩm quyền cấp hạn ngạch trước đây.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung nguyên tắc áp dụng, thẩm quyền áp dụng hạn ngạch tại Điều 19 và Điều 20 của dự thảo Luật để bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Quy định này trên thực tế sẽ không phát sinh thêm thủ tục hành chính so với quy định hiện hành.

*Có ý kiến đề nghị giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thẩm quyền áp dụng hạn ngạch xuất khẩu, nhập khẩu. Có ý kiến đề nghị giao Chính phủ thẩm quyền áp dụng đối với một số hàng hóa là tài nguyên quốc gia có giá trị, số lượng lớn, ảnh hưởng đến chính sách điều tiết vĩ mô, thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước và tăng trưởng kinh tế hàng năm, theo từng giai đoạn.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Hạn ngạch là biện pháp điều hành linh hoạt, theo thời kỳ đối với từng loại hàng hóa cụ thể nhằm xác định số lượng hàng hóa được phép xuất khẩu ra khỏi Việt Nam hoặc nhập khẩu vào Việt Nam. Khi quyết định áp dụng hạn ngạch đối với một loại hàng hóa nào đó, không những cần bảo đảm các nguyên tắc, tiêu chí như công khai, minh bạch về số lượng, khối lượng và phương thức giao hạn ngạch, phù hợp với điều ước quốc tế, tăng trưởng kinh tế theo từng thời kỳ mà còn phải căn cứ vào chính sách áp dụng hạn ngạch của nước nhập khẩu đối với chính loại hàng hóa đó của Việt Nam. Đồng thời, quy định như dự thảo Luật đang thực hiện trên thực tế, do vậy, Ủy ban thường vụ Quốc hội xin Quốc hội giữ quy định giao Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan để quyết định việc áp dụng hạn ngạch.

**7. Về hạn ngạch thuế quan (Điều 21 đến Điều 23)**

*Có ý kiến đề nghị cần quy định rõ ràng, minh bạch về hạn ngạch thuế quan, quy định rõ cơ quan chịu trách nhiệm.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung nguyên tắc áp dụng tại Điều 22 và chỉnh lý khoản 2 Điều 23 của dự thảo Luật, quy định giao Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định, công bố việc áp dụng, phương thức phân giao hạn ngạch thuế quan.

**8. Về chỉ định cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu (Điều 24 đến Điều 26)**

*Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, điều kiện áp dụng việc chỉ định cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, nội dung này cần được tổng hợp trên cơ sở ý kiến của các bộ quản lý chuyên ngành. Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định chỉ định cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa phù hợp hơn để thương nhân có quyền lựa chọn cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, tránh lạm quyền và phải công khai, minh bạch, tránh gây khó khăn cho thương nhân. Có ý kiến cho rằng Điều 24 quy định chưa đầy đủ, chưa thống nhất và có phần mâu thuẫn với một số quy định của Luật hải quan (khoản 2 và khoản 3 Điều 65). Đề nghị quy định rõ “cơ quan có thẩm quyền” chỉ định cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tại Điều 24.*

 Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung một điều mới quy định nguyên tắc áp dụng chỉ định cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu (Điều 25); quy định Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan quyết định, công bố hàng hóa và cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tương ứng (Điều 26); chỉnh lý và bổ sung quy định “Thương nhân có quyền tự do lựa chọn cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong các cửa khẩu đã được chỉ định.” (Điều 24). Việc chỉ định cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa là cần thiết nhằm quản lý, kiểm tra chất lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, chống chuyển tải bất hợp pháp, chống gian lận thương mại, bảo vệ uy tín hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, đồng thời kiểm soát được hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam. Việc chỉ định cửa khẩu phải đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu (Điều 25 và Điều 26).

**9. Chỉ định thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu (Điều 27 và Điều 28)**

*Một số ý kiến đề nghị cần quy định rõ việc “chỉ định thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu” tại khoản 4 Điều 26 để đảm bảo tính công khai, minh bạch. Đề nghị làm rõ “các bộ, cơ quan ngang bộ” tại Điều 27 về thẩm quyền chỉ định thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung quy định việc chỉ định thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu theo hướng Chính phủ quy định chi tiết Danh mục hàng hóa, điều kiện chỉ định thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu và các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý hàng hóa theo Danh mục tại khoản 1 Điều 28. Theo Danh mục này, các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chỉ định thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý (khoản 2 Điều 28) và tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện hoạt động ngoại thương của thương nhân được chỉ định xuất khẩu, nhập khẩu.

**10. Về quản lý theo giấy phép, điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu (Điều 29 đến Điều 32)**

*Một số ý kiến đề nghị quy định các tiêu chí cụ thể về cấp giấy phép, tiêu chí xác định mặt hàng quản lý theo giấy phép, tổ chức được cấp phép và số lượng hàng hóa được cấp phép theo hướng tạo thông thoáng, công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.*

 Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh lý nguyên tắc cấp giấy phép tại Điều 30 của dự thảo Luật, bảo đảm tuân thủ các cam kết quốc tế, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí của cơ quan quản lý nhà nước và của thương nhân; về hình thức, trình tự, thủ tục và thời hạn cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu theo Quy chế do Thủ tướng Chính phủ ban hành (khoản 2 Điều 32); các điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu được giao các bộ, cơ quan ngang bộ công bố công khai (khoản 3 Điều 32).

*Có ý kiến đề nghị phân cấp cho chính quyền địa phương đối với vấn đề cấp phép giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, tuy nhiên nội dung này sẽ được quy định cụ thể trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành dự án Luật này theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2016 về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương[[9]](#footnote-10).

*Một số ý kiến cho rằng trong khi mục tiêu của luật là cải cách thủ tục hành chính thì dự thảo Luật quy định khoảng 10 loại giấy phép là không hợp lý, đề nghị cần rà soát giảm bớt giấy phép, tăng cường cải cách thủ tục hành chính, hạn chế “xin cho”. Có ý kiến đề nghị quy định thời gian cấp phép và điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu; đưa ra các tiêu chí cụ thể về cấp giấy phép, tiêu chí xác định mặt hàng quản lý theo giấy phép, tổ chức được cấp phép và số lượng hàng hóa được cấp phép trong dự thảo Luật.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Dự thảo Luật đang quy định giao Chính phủ quy định cụ thể các thủ tục hành chính. Tại Điều 29 của dự thảo Luật đã nêu rõ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa có thể được quản lý theo giấy phép hoặc theo điều kiện, tiêu chuẩn xuất khẩu, nhập khẩu mà không kèm theo yêu cầu về cấp giấy phép. Hàng hóa phải thực hiện quản lý xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép là các loại hàng hóa phải đáp ứng một số các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng và các loại giấy tờ, hồ sơ khác, được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận, cho phép bằng văn bản việc đáp ứng đủ điều kiện nhập khẩu, xuất khẩu. Về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, Điều 30 của dự thảo Luật đã nêu rõ nguyên tắc bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí của cơ quan quản lý nhà nước, của thương nhân và phải tuân thủ hình thức, trình tự, thủ tục và thời hạn cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu theo Quy chế của Thủ tướng Chính phủ ban hành (khoản 2 Điều 32)[[10]](#footnote-11). Hoạt động quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo điều kiện khi việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đó có liên quan đến lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng. Như vậy, trên cơ sở các nguyên tắc nói trên, khoản 1 Điều 32 của dự thảo Luật quy định giao Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu, trong đó có quy định giấy phép, điều kiện nào gắn với hàng hóa nào, phương thức điều hành (cấp giấy phép, không cần giấy phép…) và các văn bản pháp luật có liên quan quy định các giấy phép, điều kiện đó; các điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu được giao các bộ, cơ quan ngang bộ công bố công khai (khoản 3 Điều 32).

*Có ý kiến đề nghị bổ sung các quy định về việc thực hiện giao dịch điện tử để đảm bảo sự công khai, minh bạch và đơn giản thủ tục hành chính.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Việc thực hiện thủ tục hành chính theo hình thức điện tử (dịch vụ công trực tuyến) sẽ được quy định cụ thể tại trình tự, thủ tục thực hiện tại các dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết dự án Luật này.

**11. Về quản lý hoạt động ngoại thương đối với các nước có chung đường biên giới (Điều 54 đến Điều 56)**

*Có ý kiến đề nghị quy định hoạt động thương mại biên giới được thực hiện qua các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính. Trường hợp thương mại biên giới được thực hiện qua các cửa khẩu, địa điểm khác phải đảm bảo các điều kiện chịu sự giám sát, quản lý của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của điều ước quốc tế và pháp luật có liên quan.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, quy định tại khoản 1 Điều 55 của dự thảo Luật về cơ chế điều hành hoạt động thương mại biên giới tại cửa khẩu đất liền.

*Có ý kiến đề nghị để tạo cơ chế điều hành linh hoạt và chủ động, cần phân cấp cụ thể hơn cho chính quyền địa phương.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung quy định Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới quyết định, công bố danh mục các cửa khẩu, địa điểm khác là cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính có thể áp dụng biện pháp ưu tiên xuất khẩu hoặc tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu hàng hóa nhằm giải quyết trường hợp hàng hóa bị ách tắc tại cửa khẩu (khoản 2 Điều 55).

*Có ý kiến đề nghị làm rõ cơ quan quản lý nhà nước thực hiện quản lý các hoạt động hỗ trợ thương mại tại khu vực cửa khẩu biên giới đất liền.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung quy định các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương các cấp chịu trách nhiệm quản lý, phát triển các hoạt động hỗ trợ thương mại tại cửa khẩu biên giới đất liền (khoản 1 Điều 56), đồng thời chỉnh sửa tên Điều 56 cho phù hợp với nội dung của điều này.

*Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “hỗ trợ lưu trú” tại điểm b khoản 1 Điều 55; bổ sung cụm từ “hỗ trợ giao đất” tại điểm d khoản 1; bổ sung cụm từ “điện, nước” sau cụm từ “đường giao thông” tại điểm đ khoản 1 Điều 55.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung hỗ trợ điện, nước vào hoạt động hỗ trợ về hạ tầng kỹ thuật tại điểm đ khoản 1 Điều 56. Riêng nội dung hỗ trợ về giao đất áp dụng theo quy định của Luật đất đai và hỗ trợ lưu trú theo quy định của Luật cư trú, không quy định tại dự án Luật này.

*Có ý kiến đề nghị tách riêng hoạt động ngoại thương và hoạt động mua bán trao đổi của cư dân biên giới và quy định chi tiết hoạt động trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới. Đề nghị làm rõ khái niệm “cư dân biên giới” tại điểm a khoản 1 Điều 53 và “cư dân tại khu vực biên giới” tại điểm a khoản 2 Điều 53 để quy định thống nhất.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu,thống nhất sử dụng khái niệm “cư dân biên giới” tại điểm a khoản 2 Điều 54 như điểm a khoản 1 Điều 54. Về tách riêng hoạt động ngoại thương và hoạt động mua bán trao đổi của cư dân biên giới, hoạt động ngoại thương của cư dân và của thương nhân tại khu vực biên giới đều có một số đặc thù khác biệt. Khoản 1 Điều 54 quy định hoạt động ngoại thương đối với các nước có chung đường biên giới tại khu vực biên giới được áp dụng các biện pháp quản lý đặc thù, để tạo điều kiện cho cư dân biên giới trao đổi hàng hóa thông thương. Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới nếu thực hiện bên ngoài các chính sách đặc thù theo quy định của pháp luật thì được quản lý tương tự hoạt động ngoại thương thông thường. Do vậy, Ủy ban thường vụ Quốc hội xin Quốc hội giữ như quy định tại dự thảo Luật.

*Có ý kiến đề nghị sửa tên mục 7 Chương II thành “Quản lý hoạt động ngoại thương với các nước có chung đường biên giới đất liền”. Có ý kiến băn khoăn dự thảo Luật có quản lý việc trao đổi hàng hóa trên biển (xăng dầu, hải sản, than…).*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Trên thực tiễn, một số địa phương có các đặc thù về hoạt động thương mại biên giới trên biển hình thành từ lâu đời do tập quán sinh sống của cư dân như Kiên Giang, Quảng Ninh (thu mua thủy, hải sản…) nên việc quy định biên giới đất liền chưa phản ánh hết thực tiễn hoạt động này. Bên cạnh đó, tên mục 7 quy định về quản lý hoạt động ngoại thương với các nước có chung đường biên giới là đã bao gồm cả biên giới đất liền. Trên cơ sở hoạt động trao đổi hàng hóa trên biển của cư dân khu vực biên giới thực hiện theo quy định hiện hành từ nhiều năm, quy định của dự thảo Luật về thương mại biên giới thì hoạt động trao đổi hàng hóa trên biển chỉ được áp dụng đối với cư dân khu vực hai bên biên giới, không áp dụng đối với thương nhân. Thương nhân hoạt động thương mại biên giới thực hiện theo quy định về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Trường hợp hoạt động trao đổi trên biển trực tiếp giữa các thương nhân mà không thông qua thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật là hoạt động buôn lậu và sẽ được xử lý theo quy định về chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Do vậy, Ủy ban thường vụ Quốc hội xin Quốc hội giữ như quy định tại dự thảo Luật.

**12. Về các biện pháp kỹ thuật, kiểm dịch (Chương III)**

*Có ý kiến đề nghị rà soát các quy định tại Chương III về các biện pháp kỹ thuật, kiểm dịch để quy định đồng bộ với các luật khác như Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật thú y, Luật phòng chống truyền nhiễm, Luật an toàn thực phẩm.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu,rà soát dự thảo Luật đảm bảo đồng bộ với các luật có liên quan.

*Có ý kiến đề nghị làm rõ cơ quan có thẩm quyền ban hành danh mục sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn, được quy định tại Điều 61.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung cụm từ “(hàng hóa nhóm 2)” tại khoản 2 Điều 62 theo đúng thẩm quyền ban hành Danh mục này đã được quy định tại Điều 5 Luật chất lượng, sản phẩm hàng hóa.

*Có ý kiến đề nghị cần quy định chặt chẽ về công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc kiểm tra chất lượng hàng hóa, nhất là đối với các khu biên giới giáp ranh. Cần quy định cụ thể hơn về áp dụng biện pháp kiểm dịch y tế biên giới tại Điều 64.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Dự thảo Luật đã quy định nguyên tắc áp dụng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước tại Điều 61 của dự thảo Luật. Các biện pháp kiểm dịch y tế quy định tại dự thảo Luật qua rà soát là phù hợp với quy định của Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm.

**13. Về biện pháp phòng vệ thương mại (Chương IV)**

*Có ý kiến đề nghị bổ sung điều kiện áp dụng chống bán phá giá, chống trợ cấp là ngăn cản sự hình thành của ngành sản xuất trong nước.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu*,* bổ sung tại Điều 81 và Điều 89 của dự thảo Luật.

*Có ý kiến đề nghị cân nhắc sử dụng công thức và quy định về biên độ phá giá của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) để đưa vào dự thảo Luật.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Nội dung về “điều tra phòng vệ thương mại” đã được thể hiện rõ tại Chương IV của dự thảo Luật và các quy định về biên độ bán phá giá tại dự thảo Luật đã được rà soát phù hợp với quy định của Hiệp định chống bán phá giá của WTO.

*Có ý kiến đề nghị bổ sung một khoản tại Điều 68 với nội dung “việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại không được gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế - xã hội trong nước”.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: T**rong thương mại quốc tế, các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ được coi là ba cột trụ của hệ thống các biện pháp phòng vệ thương mại và được áp dụng để bảo vệ thị trường nội địa trước sự thâm nhập của hàng hoá nước khác. Mục tiêu và đối tượng của các biện pháp phòng vệ thương mại là xây dựng hàng rào đối với hàng hóa nhập khẩu. Điều kiện** “việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại không được gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế - xã hội trong nước” đã được quy định tại 3 Pháp lệnh về tự vệ, chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu, nhưng **gây khó khănđối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong quyết định áp dụng. Ngoài ra, điều kiện này là cơ sở lý luận cho việc thành lập Hội đồng phòng vệ thương mại với nhiệm vụ chính là đánh giá lợi ích kinh tế - xã hội. Tuy nhiên qua kinh nghiệm thực tiễn, Hội đồng này hoạt động không hiệu quả. Do vậy, để tạo điều kiện áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại kịp thời, hiệu quả, dự thảo Luật không quy định về Hội đồng phòng vệ thương mại và điều kiện áp dụng là** “việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại không được gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế - xã hội trong nước”. Với lý do trên, Ủy ban thường vụ Quốc hội xin Quốc hội giữ nguyên như quy định tại dự thảo Luật.

 *Có ý kiến đề nghị làm rõ tiêu chuẩn của Điều tra viên tại Điều 75.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung một khoản quy định tiêu chuẩn Điều tra viên (khoản 2 Điều 76).

*Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định cụ thể các biện pháp phòng vệ thương mại trong trường hợp doanh nghiệp nước ta ra nước ngoài mà bị chèn ép.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung một điều mới quy định về xử lý các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tại dự thảo Luật (Điều 79), theo đó khi các thương nhân Việt Nam bị nước nhập khẩu điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khác thực hiện các hoạt động trợ giúp cho thương nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn.

*Có ý kiến đề nghị không nên quy định cơ quan điều tra trong Bộ Công Thương.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Cơ quan điều tra đã được quy định theo pháp luật hiện hành và hiện Bộ Công Thương đang được giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ của “cơ quan điều tra về phòng vệ thương mại”[[11]](#footnote-12). Trên cơ sở đó, Điều 74 dự thảo Luật có quy định về cơ quan điều tra về phòng vệ thương mại.

*Có ý kiến đề nghị đối với quy định về cơ quan điều tra, không sử dụng từ “điều tra” để tránh trùng lặp với các cơ quan điều tra của các bộ, ngành khác. Đề nghị cân nhắc việc quy định tại* *các điều 73, 74 và 75 của dự thảo Luật vì liên quan đến tổ chức bộ máy biên chế trong điều kiện chủ trương tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:Về thuật ngữ “điều tra”, *thứ nhất*, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự 2015 quy định “Luật này quy định về nguyên tắc tổ chức Điều tra hình sự...” (Điều 1) và các cơ quan điều tra vụ việc hình sự bao gồm cơ quan điều tra của công an, quân đội nhân dân và của Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Điều 4), về bản chất khác với các cơ quan điều tra hành chính như cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh theo Luật cạnh tranh; điều tra vụ việc phòng vệ thương mại theo các Pháp lệnh về phòng vệ thương mại. Thông lệ quốc tế về các cơ quan này đều cho thấy sử dụng thuật ngữ “điều tra” để áp dụng đối với các cơ quan này. *Thứ hai*, Điều 74 và Điều 75 của dự thảo Luật quy định về cơ quan điều tra vụ việc phòng vệ thương mại theo đó các cơ quan này không phải là những cơ quan mới mà đã được quy định tại 3 Pháp lệnh, do đó không phát sinh bất cứ nghĩa vụ bổ sung nào cho Nhà nước. Hơn nữa, quy định về “cơ quan điều tra”, “điều tra viên” đã được sử dụng phổ biến trong các hiệp định về các biện pháp phòng vệ thương mại của WTO, hay trong các hiệp định thương mại thế hệ mới cũng như trong pháp luật Việt Nam như Luật cạnh tranh.

*Có ý kiến đề nghị tách riêng Chương IV về các biện pháp phòng vệ thương mại thành một luật riêng.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Biện pháp phòng vệ thương mại là một trong các biện pháp quản lý nhà nước về ngoại thương, chỉ áp dụng trong khuôn khổ hoạt động ngoại thương nên việc quy định nội dung liên quan đến các biện pháp phòng vệ thương mại trong dự án Luật này là phù hợp.

**14. Về các biện pháp phát triển hoạt động ngoại thương (Chương VI)**

*Có ý kiến đề nghị cần quy định cụ thể chính sách khuyến khích, thúc đẩy phát triển ngoại thương trong dự án Luật. Cần phân cấp mạnh hơn cho chính quyền địa phương để thúc đẩy xúc tiến thương mại.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bổ sung một khoản mới quy định các hoạt động phát triển ngoại thương thông qua xúc tiến thương mại (khoản 2 Điều 108), trong đó quy định các hoạt động xúc tiến thương mại của chính quyền địa phương (điểm b khoản 2 Điều 108).

*Về tổ chức xúc tiến thương mại tại nước ngoài, có ý kiến đề nghị không quy định tổ chức xúc tiến thương mại tại nước ngoài trong dự thảo Luật. Có ý kiến đề nghị cần thiết quy định về tổ chức xúc tiến thương mại tại nước ngoài trong dự thảo Luật.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Việc không quy định thành lập một tổ chức mới là tổ chức xúc tiến thương mại của Việt Nam tại nước ngoài thuộc Bộ Công Thương tại dự thảo Luật phù hợp với chủ trương tinh giản tổ chức, bộ máy theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị về việc thành lập các tổ chức và các cơ quan mới. Đồng thời, bổ sung một khoản mới (khoản 3 Điều 108) quy định Nhà nước khuyến khích các hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế thành lập, tham gia tổ chức xúc tiến thương mại tại nước ngoài.

*Có ý kiến đề nghị sửa tiêu đề Điều 108 thành “Hỗ trợ hoạt động thương mại thông qua hoạt động của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài”. Đề nghị sửa nội dung tại khoản 1 và khoản 2 thành cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài theo dõi, hỗ trợ các tổ chức doanh nghiệp Việt Nam trong các hoạt động ngoại thương theo quy định của Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài. Đề nghị nêu rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tham tán thương mại của Việt Nam ở nước ngoài.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Điều 110của dự thảo Luật đã quy định về hoạt động phát triển hoạt động ngoại thương thông qua hoạt động của đại diện thương mại Việt Nam tại các nước, vùng lãnh thổ.

*Có ý kiến đề nghị quy định chặt chẽ Điều 110 để tránh có những tranh chấp giữa dự án Luật này với Luật cơ quan đại diện ở nước ngoài.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, rà soát dự thảo Luật, bảo đảm không có xung đột pháp luật với Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài và thể hiện tại Điều 110 của dự thảo Luật.

 **15. Các vấn đề khác**

***15.1. Về tên gọi của luật***

*Một số ý kiến cho rằng tên gọi Luật quản lý ngoại thương chưa phù hợp với nội hàm quy định tại Điều 1 dự thảo Luật, nên đổi tên thành “Luật quản lý hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu” hoặc “Luật quản lý nhà nước về ngoại thương hàng hóa” hoặc “Luật ngoại thương”.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:Dự thảo Luật không chỉ quy định hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa mà bên cạnh đó có quy định các hoạt động ngoại thương khác như tạm nhập tái xuất, quá cảnh, đại lý mua bán hàng hóa. Do vậy, tên gọi Luật quản lý ngoại thương với ý nghĩa quan trọng là đạo luật quy định các công cụ quản lý nhà nước về hoạt động ngoại thương (bao gồm quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, quản lý đối với hoạt động phát triển ngoại thương, thực hiện vai trò quản lý trong giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước ngoài...), điều chỉnh các quan hệ xã hội giữa nhà nước và thương nhân, phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước về ngoại thương trong sử dụng các công cụ, nguồn lực của Nhà nước nhằm vừa kiểm soát hiệu quả nhập khẩu để bảo vệ, phát triển sản xuất trong nước, đồng thời mở rộng thị trường xuất khẩu cho sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam ra nước ngoài.

***15.2. Về giải thích từ ngữ***

*Có ý kiến cho rằng khái niệm “thương mại” và “ngoại thương” ở giải thích từ ngữ chưa bao hàm hết nội hàm của ngoại thương. Đề nghị cân nhắc giữa thuật ngữ sử dụng và phạm vi điều chỉnh để phân biệt Luật thương mại với luật này.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:Giải thích từ ngữ về “hoạt động ngoại thương” tương thích với các hoạt động đang được quy định tại Luật thương mại.

*Có ý kiến đề nghị rà soát, bố trí lại các điều mà nội dung chủ yếu là giải thích từ ngữ tại các điều 8, 12, 16, 18, 21, 28, 78, 84, 92 và khoản 2 Điều 69 trong dự thảo luật để chuyển sang Điều 3 sẽ hợp lý hơn. Đề nghị cần có quy định giải thích từ ngữ về “xúc tiến thương mại trong hoạt động ngoại thương”.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:Quy định tại các điều 9, 12, 16, 21, 29, 80, 86 và 94 của dự thảo Luật là việc thể hiện về các biện pháp tương ứng với mục tiêu, đối tượng cần điều chỉnh của từng biện pháp đồng thời nhằm đảm bảo kết cấu quy định theo lô-gíc như sau: biện pháp, mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc áp dụng, thẩm quyền áp dụng, các trường hợp ngoại lệ. Khái niệm xúc tiến thương mại đã được quy định trong Luật thương mại, dự án Luật này chỉ cụ thể hóa hoạt động thúc đẩy của Nhà nước với những chính sách cụ thể.

*Có ý kiến đề nghị cần bổ sung định nghĩa về rào cản kỹ thuật, rào cản thuế quan, vệ sinh dịch tễ, các biện pháp tự vệ.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:Dự thảo Luật đã quy định nội dung biện pháp kỹ thuật, biện pháp kiểm dịch tại khoản 2 và khoản 3 Điều 3 của dự thảo Luật. Biện pháp tự vệ là một biện pháp phòng vệ thương mại đã được quy định tại các điều ước quốc tế có liên quan nên không cần thiết quy định lại tại dự thảo Luật này để đảm bảo sự thống nhất trong áp dụng điều ước quốc tế.

*Có ý kiến đề nghị rà soát quy định khu hải quan riêng với khu phi thuế quan tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, tránh cùng một khu mà có hai tên gọi.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Khu phi thuế quan quy định tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu khác với khu hải quan riêng quy định tại dự thảo Luật này là khu phi thuế quan “có ranh giới địa lý xác định, ngăn cách với khu vực bên ngoài bằng hàng rào cứng, bảo đảm điều kiện cho hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan của cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện, hành khách xuất cảnh, nhập cảnh”.

***15.3. Về một số vấn đề cụ thể khác***

*Có ý kiến cho rằng về vấn đề kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hiện nay thuộc thẩm quyền của nhiều bộ. Dự thảo Luật quy định chung chung, trao quyền ưu tiên cho pháp luật chuyên ngành, không quy định nguyên tắc để thống nhất về việc kiểm tra chuyên ngành, thời hạn, hàng hóa bị áp dụng và cơ chế phối hợp liên kết với nhau.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu*,* bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 66 của dự thảo Luật.

*Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung vai trò của hiệp hội ngành hàng trong dự án Luật và quy định sự phối hợp của hiệp hội ngành hàng trong việc tham gia giải quyết tranh chấp trong ngoại thương.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, thể hiện vai trò của hiệp hội ngành hàng trong các nội dung của dự thảo Luật như: trong điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại và trong ứng phó các biện pháp phòng vệ của nước ngoài (Ðiều 77 và Ðiều 79) và các điều khác có liên quan; Trong tham gia các biện pháp phát triển ngoại thương (Chương VI); Trong giải quyết tranh chấp các biện pháp quản lý ngoại thương của nước ngoài (Điều 114).

*Có ý kiến đề nghị có đánh giá cụ thể hơn về toàn bộ các hoạt động kinh doanh của thương nhân nước ngoài, nhất là những thương nhân nước ngoài trong các trường hợp không có hiện diện tại Việt Nam. Phối hợp với các cơ quan quản lý để thiết kế được những biện pháp và chính sách quản lý hữu hiệu.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, quy địnhkhoản 5 Điều 8 về các hành vi bị cấm của thương nhân nước ngoài.

*Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “tiền chất nổ” sau cụm từ “vật liệu nổ” tại khoản 1 Điều 44 để phù hợp và thống nhất với quy định của Luật đầu tư về danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và dự án Luật quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu,bổ sung“tiền chất nổ” tại Điều 45 của dự thảo Luật.

*Có ý kiến cho rằng Luật khi ban hành cần tới 5 Nghị định để hướng dẫn thực hiện, như vậy không đạt yêu cầu, mục tiêu ban hành luật; đề nghị gộp 5 Nghị định hướng dẫn thành 1 Nghị định.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Chính phủ sẽ rút bớt 1 Nghị định quy định chi tiết dự thảo Luật về thương mại biên giới; sẽ quy định cùng tại Nghị định quy định chi tiết một số điều dự án Luật. Do vậy, chỉ còn 4 Nghị định quy định chi tiết dự án Luật nhằm hướng dẫn 4 nhóm biện pháp có nội dung tương đối khác nhau[[12]](#footnote-13).

*Có ý kiến đề nghị bỏ khoản 1 và khoản 4 Điều 4 về nguyên tắc áp dụng pháp luật. Đề nghị bỏ quy định tại khoản 2 Điều 4 vì những hoạt động ngoại thương về chính sách ngoại thương với các đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật này mà được thực hiện theo các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đề nghị rà soát khoản 3 Điều 4 quy định phù hợp với khoản 3 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, bỏ khoản 1 và khoản 4 Điều 4, chỉnh lý khoản 2 Điều 4 phù hợp với Luật đầu tư (Điều 4), Luật doanh nghiệp (Điều 3). Tuy nhiên, quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Luật nhằm tạo điều kiện cho việc ban hành những cơ chế, chính sách riêng biệt cho các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, phù hợp với Luật đầu tư (Điều 18). Do vậy, Ủy ban thường vụ Quốc hội xin Quốc hội giữ như quy định tại dự thảo Luật.

*Có ý kiến cho rằng các nguyên tắc áp dụng luật được quy định tại các điều 9, 13 và 19 của dự thảo Luật chưa thể hiện rõ sự công khai minh mạch và tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh lý nguyên tắc áp dụng tại Điều 13 và Điều 19 của dự thảo Luật. Đối với nguyên tắc áp dụng quy định tại Điều 10, được xây dựng trên cơ sở quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các quy định tại pháp luật có liên quan về quốc phòng, an ninh, di sản văn hóa, phòng chống bệnh truyền nhiễm, bảo vệ môi trường..., do vậy, Ủy ban thường vụ Quốc hội xin Quốc hội giữ như quy định tại dự thảo Luật.

*Có ý kiến đề nghị rà soát quy định về các trường hợp ngoại lệ hạn chế xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu tại Điều 17 nhằm tránh tạo cách hiểu quy định không minh bạch, hạn chế quyền tự do kinh doanh và bổ sung thêm xuất khẩu, nhập khẩu phi thương mại (hàng hóa viện trợ, hàng hóa cho, tặng…).*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Về quản lý hàng hóa viện trợ không nhằm mục đích sinh lợi, dự thảo Luật không điều chỉnh nội dung này do việc quản lý hàng hóa viện trợ, nhân đạo, hành lý cá nhân, hàng hóa của cá nhân thuộc diện miễn trừ ngoại giao hiện thực hiện theo Luật hải quan (tại Mục III Chương III) và các văn bản hướng dẫn[[13]](#footnote-14). Điều 17 dự thảo Luật quy định các trường hợp không cần thiết áp dụng các biện pháp hạn chế xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu là: miễn áp dụng các biện pháp hạn chế này đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của khu hải quan riêng; và không áp dụng đối với trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu phi thương mại nhằm tạo thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp hoạt động trong khu hải quan riêng hoặc các doanh nghiệp có quan hệ mua bán với các doanh nghiệp thuộc khu hải quan riêng thông qua miễn áp dụng các biện pháp hạn chế xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu cũng như xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa phi thương mại.

*Có ý kiến cho rằng khoản 4 Điều 3 quy định khu vực hải quan riêng là khu vực có quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu với các khu vực khác trong nội địa, trong khi Điều 56, 57 và Điều 68 quy định không áp dụng biện pháp quản lý ngoại thương đối với hàng hóa đưa từ nội địa, nước ngoài vào khu vực hải quan riêng và hàng hóa mua bán, vận chuyển giữa các khu hải quan riêng trong lãnh thổ Việt Nam.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Quy định tại các điều 57, 58 và Điều 59 của dự thảo Luật không thể hiện khái niệm xuất khẩu, nhập khẩu đã được quy định tại Điều 28 Luật thương mại mà chỉ quy định việc miễn áp dụng các biện pháp quản lý ngoại thương đối với các trường hợp quy định tại các điều này. Việc đưa hàng hóa từ nội địa vào khu vực hải quan riêng vẫn là mối quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu và vẫn phải làm thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật về hải quan. Do vậy, Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị Quốc hội giữ như quy định tại dự thảo Luật.

*Có ý kiến cho rằng dự thảo Luật không điều chỉnh đối với các hoạt động ngoại thương giữa thương nhân với thương nhân, như vậy mâu thuẫn với Điều 2 dự thảo luật là đối tượng áp dụng bao gồm là thương nhân tham gia hoạt động ngoại thương.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Điều 2 dự thảo Luật quy định đối tượng điều chỉnh là “thương nhân tham gia hoạt động ngoại thương” do thương nhân là chủ thể chịu sự điều chỉnh, đối tượng chịu tác động chính của các biện pháp quản lý ngoại thương quy định tại dự thảo Luật. Dự thảo Luật không điều chỉnh quan hệ giữa thương nhân với thương nhân.

*Có ý kiến đề nghị đổi tên Điều 6 thành “Quyền và nghĩa vụ tự do kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu” để phù hợp với nội dung của điều này.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Nội dung Điều 6 dự thảo Luật tập trung quy định về quyền tự do kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu của thương nhân. Các nghĩa vụ của thương nhân đã được quy định xuyên suốt trong dự thảo Luật và pháp luật khác có liên quan. Vì vậy, Ủy ban thường vụ Quốc hội xin Quốc hội giữ nguyên như dự thảo Luật.

*Có ý kiến cho rằng nội dung về chứng nhận lưu hành tự do quy định chung chung, nội dung về các loại giấy phép sơ sài.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) là một công cụ hiện đã được áp dụng[[14]](#footnote-15). Dự thảo Luật quy định biện pháp, nguyên tắc áp dụng. Các trình tự, thủ tục thực hiện cụ thể của các cơ quan giao Chính phủ quy định tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành.

 *Có ý kiến cho rằng nội dung về tạm nhập tái xuất, quá cảnh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật hải quan và cơ quan hải quan vẫn kiểm soát có hiệu quả, quy định vào luật này vừa cồng kềnh, vừa phát sinh thêm giấy phép mới, như giấy phép tạm nhập tái xuất, giấy phép quá cảnh do Bộ Công Thương cấp.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Hoạt động tạm nhập tái xuất là một hoạt động thương mại đã được quy định tại Luật thương mại (Điều 29). Trong quá trình soạn thảo dự án Luật, một trong những nguyên tắc, quan điểm chỉ đạo quan trọng là cải cách thủ tục hành chính, duy trì môi trường kinh doanh thuận lợi. Do vậy, dự thảo Luật và dự thảo các Nghị định quy định chi tiết Luật đã xây dựng theo hướng không phát sinh thêm bất kỳ thủ tục hành chính nào mới; đối với các thủ tục hành chính hiện tại thì đơn giản hóa, hệ thống hóa, hài hòa hóa các thủ tục hành chính đó.

*Có ý kiến cho rằng quy định về quá cảnh hàng hóa tại các điều 44, 45, 46, 47 là không phù hợp với phạm vi điều chỉnh; thực hiện quá cảnh hàng hóa là hoạt động ngoại thương dịch vụ.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Luật thương mại đã phân biệt rõ hoạt động quá cảnh hàng hóa và dịch vụ quá cảnh hàng hóa. Theo đó, hoạt động quá cảnh hàng hóa được quy định từ Điều 241 đến Điều 248 (trong đó 5 điều dự kiến sẽ bị bãi bỏ khi dự án Luật này ban hành) còn dịch vụ quá cảnh đang được quy định từ Điều 249 đến Điều 253. Như vậy, dự thảo Luật chỉ điều chỉnh hoạt động quá cảnh hàng hóa (với đối tượng là hàng hóa), không điều chỉnh dịch vụ quá cảnh.

*Có ý kiến cho rằng nội dung quy định về đại lý mua bán hàng hóa quốc tế, ủy thác và nhận ủy thác xuất nhập khẩu, gia công hàng hóa cho thương nhân nước ngoài thực hiện theo Luật thương mại, không có vấn đề phát sinh, vì vậy không cần thiết phải bổ sung thêm cơ chế quản lý này.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Hoạt động ủy thác, nhận ủy thác, gia công hiện được quy định trong Luật thương mại là hoạt động giữa các thương nhân với nhau. Việc quản lý hoạt động gia công, ủy thác đối với hàng hóa cần đáp ứng điều kiện hoặc giấy phép đang được quản lý theo các quy định của pháp luật hiện hành. Quy định tại dự thảo Luật chỉ luật hóa những nội dung này, không làm phát sinh cơ chế quản lý mới hoặc thủ tục hành chính mới.

*Có ý kiến cho rằng khoản 1 các điều 70, 80 và 88 của dự thảo Luật về chủ thể khởi kiện là cá nhân, tổ chức đại diện cho ngành sản xuất trong nước khi áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại chưa thực sự phù hợp vì pháp luật hiện hành, chưa có quy định rõ ràng về tư cách chủ thể khởi kiện của đại diện ngành sản xuất trong nước.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Dự thảo Luật đã quy định căn cứ tiến hành điều tra đối với từng biện pháp theo đó cá nhân, tổ chức đại diện cho ngành sản xuất trong nước có “Tổng khối lượng, số lượng sản xuất hàng hóa bị điều tra của các nhà sản xuất trong nước nộp hồ sơ và các nhà sản xuất trong nước ủng hộ việc yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá chiếm ít nhất 25% tổng khối lượng, số lượng hàng hoá tương tự của ngành sản xuất trong nước” tại Điều 82 và Điều 90 trong trường hợp áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp.

*Có ý kiến đề nghị rà soát một số điều có tên trùng lắp như các điều quy định về nguyên tắc áp dụng, thẩm quyền áp dụng và các điều 82, 83, 90, 91, 96, 97.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh lý làm rõ nội dung của tên các điều nêu trên.

*Có ý kiến đề nghị rà soát bổ sung thuế tự vệ (nếu cần) tại dự thảo Luật.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh lý quy định thuế tự vệ tại điểm a khoản 2 Điều 94 của dự thảo Luật.

*Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định khoản 1 Điều 101 theo hướng Chính phủ xem xét quyết định việc khởi kiện các biện pháp theo quy định của Luật này và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 112; không nên quy định khoản 6 Điều 101 về các trường hợp đặc biệt nghiêm trọng khác theo quy định của pháp luật để phòng ngừa sự lạm dụng.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Về khoản 1 Điều 114, do việc khởi kiện cần tiến hành kịp thời, việc cho Chính phủ ủy quyền cho các bộ, cơ quan ngang bộ quyết định khởi kiện là phù hợp với thực tiễn. Khoản 6 Điều 103 là bảo đảm bao quát các sự kiện khẩn cấp mà không tiên liệu được trước.

*Có ý kiến đề nghị cần làm rõ các cụm từ: “nguy cơ gian lận thương mại”, “nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, dịch bệnh”, “có khả năng gây mất an toàn”, “tiềm ẩn khả năng gây mất an toàn”.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Các khái niệm này đều đã được quy định tại các luật có liên quan như Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm, Luật bảo vệ môi trường, Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa cũng như được quy định phổ biến trong pháp luật của nhiều nước trên thế giới như EU (Đạo Luật về môi trường, nhập khẩu hóa chất của Liên minh Châu Âu, nhập khẩu sản phẩm nông nghiệp biến đổi gien), Hoa Kỳ (Luật hiện đại hóa hải quan 1994) áp dụng cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (chủ yếu cho nhập khẩu). Trên cơ sở các quy định này, các cơ quan có liên quan sẽ phát triển các biện pháp nghiệp vụ cần thiết để đánh giá rủi ro hoặc căn cứ vào nguyên tắc bảo vệ lợi ích công cộng, môi trường... để quyết định cho phép hoặc không cho phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

*Một số ý kiến cho rằng cần quy định rõ ràng về cơ chế giải quyết tranh chấp trong dự thảo Luật. Có ý kiến cho rằng quy định về cơ chế giải quyết tranh chấp cấp Chính phủ là rất cần thiết nhưng phải được quy định chung cho tất cả các tranh chấp thương mại. Như vậy, nội dung này liên quan đến nhiều lĩnh vực khác, quy định vào luật này lại thành xé lẻ cơ chế quản lý, giảm hiệu quả chung.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Hoạt động giải quyết tranh chấp về các biện pháp quản lý nhà nước về ngoại thương được các cơ quan quản lý nhà nước tham gia, thực hiện theo các cơ chế giải quyết tranh chấp (DSM) của các điều ước quốc tế về ngoại thương song phương, đa phương bao gồm cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO (DSU) và của các hiệp định thương mại tự do (FTA).

Việc cơ quan nhà nước tham gia giải quyết tranh chấp xảy ra trong hai trường hợp: *Thứ nhất,* khi các biện pháp quản lý ngoại thương của Việt Nam bị Chính phủ nước ngoài khởi kiện. Trong trường hợp này, để bảo vệ lợi ích của mình, các cơ quan Nhà nước Việt Nam phải tiến hành các bước tham gia theo cơ chế được luật pháp quốc tế quy định. *Thứ hai,* trên cơ sở (1) những vi phạm từ quy định, hành vi của Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền nước ngoài; (2) phát hiện của tổ chức, cá nhân đối với các quy định, hành vi sai trái với cam kết quốc tế, nghĩa vụ của nước ngoài, tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan Nhà nước Việt Nam sẽ kiến nghị Chính phủ Việt Nam khởi kiện cơ quan nước ngoài theo cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO hoặc của các Hiệp định thương mại tự do FTA (về cơ bản dựa trên cơ chế của WTO) mà các bên là thành viên.

Chính phủ Việt Nam, khi tham gia vụ kiện với tư cách là bên bị kiện hoặc bên đi kiện, đều phải tiến hành hai bước là các thủ tục nội bộ chuẩn bị cho vụ kiện và các thủ tục đối ngoại. Các thủ tục đối ngoại trong giải quyết tranh chấp đã được pháp luật quốc tế quy định cụ thể, với trình tự, thủ tục rõ ràng, minh bạch tại các điều ước quốc tế có liên quan. Tuy nhiên, đối với thủ tục nội bộ nhằm chuẩn bị cho vụ kiện, pháp luật hiện hành chưa quy định. Với thực tiễn đó, Chương VII dự thảo Luật có mục đích và nội dung quy định những nguyên tắc và cơ chế phân công, phối hợp trong chủ động ứng phó với các vụ việc tranh chấp thương mại quốc tế.

*Có ý kiến đề nghị làm rõ cơ quan nào là cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp về việc áp dụng các biện pháp quản lý nhà nước về ngoại thương, thẩm quyền của tòa án. Dự thảo Luật quy định Thủ tướng Chính phủ là đại diện cho Chính phủ để khởi kiện, đề nghị làm rõ chỉ Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền khởi kiện không, hay các đơn vị, bộ, ngành cũng có quyền.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Cơ quan giải quyết tranh chấp về các biện pháp quản lý ngoại thương thực hiện theo quy định của các điều ước quốc tế về cơ bản gồm các bước và liên quan đến các cơ quan sau: Bước 1. **Tham vấn liên quan đến bên yêu cầu tham vấn và bên được tham vấn  và** các quốc gia thành viên được thông báo về yêu cầu tham vấn, các quốc gia khác có thể xin tham gia vào việc tham vấn này nếu Bên bị tham vấn thừa nhận rằng các quốc gia này có “quyền lợi thương mại thực chất” trong việc tham vấn này. **Bước 2. Môi giới, Trung gian, Hoà giải; Bước 3. Thành lập Ban hội thẩm; Bước 4. Hoạt động của Ban hội thẩm**; Bước 5. Thông qua Báo cáo của Ban hội thẩm; **Bước 6. Trình tự Phúc thẩm**. Điều 112 của dự thảo Luật quy định về cơ quan quản lý nhà nước tham gia giải quyết tranh chấp về ngoại thương, theo đóChính phủ được ủy quyền cho các bộ, cơ quan ngang bộ tham gia giải quyết tranh chấp liên quan đến các biện pháp ngoại thương.

*Có ý kiến đề nghị thành lập một cơ quan FDA (cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm của Hoa Kỳ, thuộc Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ) như Hoa Kỳ để bảo đảm kiểm soát một cửa đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam tránh gây khó khăn cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Hệ thống pháp luật hiện hành đã quy định rõ ràng sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành trong sử dụng các biện pháp quản lý hoạt động ngoại thương, đảm bảo nguyên tắc “một việc chỉ có một cơ quan đầu mối thực hiện”. Do vậy, việc thành lập một cơ quan như FDA của Hoa Kỳ là chưa phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành cũng như thực tiễn Việt Nam.

*Có ý kiến đề nghị quy định rõ thời điểm thụ lý vụ việc phòng vệ thương mại ở điều khoản chuyển tiếp.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh lý theo hướng quy định các vụ việc phòng vệ thương mại được tiếp nhận hồ sơ khiếu nại, điều tra trước ngày Luật này có hiệu lực thực hiện theo quy định tại 3 Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tự vệ, chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu (khoản 1 Điều 116) và bỏ khoản 2 Điều 116.

*Về bố cục, một số ý kiến cho rằng cách đặt tên một số mục, tiểu mục và điều khoản vẫn còn chưa thống nhất hoặc tên gọi chưa phù hợp với nội dung quy định trong mục, tiểu mục hoặc điều khoản tương ứng; đề nghị nghiên cứu, cân đối bố cục tại các chương mục, tiểu mục để đảm bảo chặt chẽ và lô-gíc hơn.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Dự thảo Luật đã được rà soát sửa đổi cách đặt tên chương, mục, điều để thống nhất với nội dung hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung để phù hợp với tên điều (như tên Chương VII, tên các điều 54, 57 và 58 và nội dung các điều 22, 24 và 25…). Về bố cục dự thảo Luật phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với nội dung theo từng nhóm biện pháp quản lý với nội hàm, nguyên tắc áp dụng, thẩm quyền áp dụng khác nhau. Bên cạnh đó, dự thảo Luật không nêu lại các khái niệm, nội hàm, chính sách của hoạt động ngoại thương đã được quy định tại Luật thương mại, dự thảo Luật chỉ quy định về các biện pháp quản lý ngoại thương của các cơ quan quản lý nhà nước.

Ngoài các nội dung nêu trên, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo Cơ quan chủ trì thẩm tra, Cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan rà soát tiếp thu, chỉnh lý về kỹ thuật văn bản, sắp xếp lại các nội dung cho phù hợp hơn. Ủy ban thường vụ Quốc hội kính trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Các đại biểu Quốc hội;- TTUB: KT, PL;- Các Bộ: CT, TP; - Các Vụ: KT, PL, TH;- Lưu: HC, KT.- E-pas:  | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Phùng Quốc Hiển** |

1. Ví dụ như gọi điện thoại quốc tế, khám bệnh từ xa trong đó bệnh nhân và bác sỹ khám ngồi ở hai nước khác nhau, cung cấp dịch vụ Internet qua biên giới... [↑](#footnote-ref-2)
2. Ví dụ như đi du lịch, du học hay chữa bệnh tại nước ngoài. [↑](#footnote-ref-3)
3. Khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 32, khoản 1 Điều 45, khoản 3 Điều 52, Điều 60, khoản 3 Điều 101, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 108, khoản 3 Điều 113, Điều 114. [↑](#footnote-ref-4)
4. Điều XX về Ngoại lệ chung GATT 1994 có quy định: “Với bảo lưu rằng các biện pháp đề cập ở đây không được theo cách tạo ra công cụ phân biệt đối xử độc đoán hay phi lý giữa các nước có cùng điều kiện như nhau, hay tạo ra một sự hạn chế trá hình với thương mại quốc tế, không có quy định nào trong Hiệp định này được hiểu là ngăn cản bất kỳ bên ký kết nào thi hành hay áp dụng các biện pháp:

a) cần thiết để bảo vệ đạo đức công cộng; b) cần thiết để bảo vệ cuộc sống và sức khoẻ của con người, động vật hay thực vật; d) cần thiết để bảo đảm sự tôn trọng pháp luật và các quy tắc không trái với các quy định của Hiệp định này, e) liên quan tới các sản phẩm sử dụng lao động của tù nhân;…” [↑](#footnote-ref-5)
5. Các điều 135, 137 và 242 của Luật thương mại, Điều 19 Luật hóa chất, Điều 20 Luật dược, Điều 20 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. [↑](#footnote-ref-6)
6. Điều 26. Phân loại hàng hóa tại Luật hải quan. [↑](#footnote-ref-7)
7. Khoản a và b Điều 61 Luật thú y quy đinh: “a) Động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu được xác định mang mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, có nguy cơ làm lây lan dịch bệnh đến động vật nuôi trong nước, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người; bị cảnh báo, không đáp ứng các quy định của Việt Nam; ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc xuất khẩu của Việt Nam; b) Động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, bị cảnh báo của nước nhập khẩu, có nguy cơ làm mất thị trường xuất khẩu của Việt Nam”. [↑](#footnote-ref-8)
8. Điều 35 Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật quy định: “1. Vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật bị tạm ngừng xuất khẩu, nhập khẩu hoặc cấm xuất khẩu, nhập khẩu trong các trường hợp sau đây: a) Vật thể nhập khẩu được xác định có nguy cơ cao mang theo đối tượng kiểm dịch thực vật xâm nhập, lây lan và đe dọa sản xuất nông nghiệp trong nước, an ninh lương thực quốc gia và ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc xuất khẩu của Việt Nam; b) Vật thể xuất khẩu không bảo đảm yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu và có nguy cơ làm mất thị trường xuất khẩu của Việt Nam.

2. Khi các nguy cơ quy định tại khoản 1 Điều này đã được khắc phục thì vật thể được tiếp tục xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.” [↑](#footnote-ref-9)
9. Ví dụ: cấp một số loại C/O, cấp đăng ký quyền xuất khẩu, nhập khẩu của thương nhân là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, thương nhân không có hiện diện tại Việt Nam, tổ chức quản lý thương nhân, cửa khẩu kinh doanh thương mại biên giới... [↑](#footnote-ref-10)
10. Quyết định số 41/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế cấp phép nhập khẩu hàng hóa. [↑](#footnote-ref-11)
11. Nghị định 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương ; Nghị định số 06/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2006 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý cạnh tranh. [↑](#footnote-ref-12)
12. Dự thảo Nghị định thứ nhất về quy định chi tiết một số điều của dự án Luật này bao gồm khoản 5 Điều 6, Điều 11, 28, 32 và các Điều từ 38 đến 44, 54, 55; Dự thảo Nghị định thứ hai về biện pháp chứng nhận xuất xứ, quy định chi tiết Điều 33 về xuất xứ hàng hóa ; Dự thảo Nghị định thứ ba quy định chi tiết Điều 68 về các biện pháp phòng vệ thương mại; Dự thảo Nghị định thứ tư quy định chi tiết các Điều 106, 107, 108 về các biện pháp phát triển ngoại thương. [↑](#footnote-ref-13)
13. Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Hải quan năm 2014, Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Nghị định số 93/2009/ NĐ-CP của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài. [↑](#footnote-ref-14)
14. Quyết định 10/2010/QĐ-TTg ngày 10/2/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu. [↑](#footnote-ref-15)